

VỀ XU HƯỚNG CỦA HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI Ở CHÂU ÂU HIỆN NAY

TS. Vũ Văn Hậu

Học Viện Chính trị - Hành chính Khu vực I

NCS. Nguyễn Lê Thạch

Học viện Khoa học Xã hội

1. Nhận thức thuật ngữ về hiện tượng tôn giáo mới

Sự xuất hiện những hiện tượng tôn giáo trong thế giới hiện nay đang là đề tài bàn luận rộng khắp trong giới nghiên cứu tôn giáo và quản lý xã hội. GS. Francoise Champion (Trung tâm nghiên cứu GSRL Sorbone, Pari) gọi hiện tượng tôn giáo trên là *nhóm tôn giáo thiểu số, nhóm tôn giáo bên lề, nhóm hỗn tạp chủng, nhóm bất tuân phục*. Sở dĩ có tên gọi như vậy là do đó là những mảnh rời của tôn giáo đã bị phân rã, không còn thể hiện nội dung tôn giáo, ít ra là thứ tôn giáo đã được định nghĩa theo cách cổ điển của châu Âu¹.

Nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới hiện nay còn chú ý tới một khuynh hướng ở các nước phương Tây, đó là nghiên cứu tôn giáo mới thông qua hiện tượng giáo phái (Sect) với nghĩa cơ bản là những biến thể từ một tôn giáo gốc, tách ra về mặt tổ chức Giáo hội, có sự khác biệt ít nhiều về mặt giáo

lý, phương thức tu trì, nhưng nói chung vẫn giữ căn gốc về thần học, giáo lý tôn giáo gốc. Tất nhiên, đứng trước hiện tượng này, mỗi góc độ tiếp cận có những quan niệm khác nhau: Quan niệm của các nhà quản lý xã hội, quan niệm của các nhà nghiên cứu và quan niệm từ Nhà thờ⁴.

Nghiên cứu về hiện tượng này đáng chú ý là quan niệm của Balagushkin E.G. trong bài viết *Các tôn giáo mới với tính cách là hiện tượng văn hóa - xã hội và hệ tư tưởng*. Ông đã khẳng định rằng, nếu dùng thuật ngữ các phong trào tôn giáo mới thay thế cho hiện tượng tôn giáo mới thì sẽ là không đầy đủ. Bởi vì, khái niệm phong trào tôn giáo mới chỉ liên quan tới việc xuất hiện các tôn giáo phi hình thức, nghĩa là không có tổ chức chặt chẽ và không có các thể chế tôn giáo được hình thành. Vì vậy, khái niệm phong trào tôn giáo mới, về thực chất, loại trừ các quy chế đa dạng đặc trưng cho các hiện tượng tôn giáo mới đặc biệt: các giáo phái, tông phái, dòng tu, hội, các tu viện... Toàn bộ những khác biệt về hình thái học đó được

¹ Xem. *Nhóm tôn giáo thiểu số, nhóm tôn giáo bên lề. Trường hợp của các phong trào tôn giáo mới*, in trong Kỷ yếu Hội thảo Nghiên cứu tôn giáo Pháp và Việt Nam (7-8 tháng 7 năm 1999, Nxb KHXH, Hà Nội, 2007, tr. 105-106.

⁴ Xem thêm: Nguyễn Quốc Tuấn, *Về hiện tượng tôn giáo mới (phần đầu)*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 12/2011, tr. 9-22.

bao hàm bởi khái niệm: “*Các tôn giáo mới mà xét từ quan điểm đó là đầy đủ và tương thích hơn*” - Tức là cần nhận diện hiện tượng tôn giáo mới này thông qua lát cắt của hình thái học. Tác giả bàn thêm, tính từ mới về mặt ngữ nghĩa học mang tính chất nước đôi. Bởi, đặc trưng của hiện tượng tôn giáo mới đặc biệt cần được xem xét trước hết là nằm ở các đặc điểm hình thái học của chúng chứ không phải ở tính chất thời đại của chúng. Hơn nữa, bản thân thuật ngữ này không cho biết phải hiểu “điều mới lạ” của tôn giáo đó theo nghĩa nào, theo quan điểm thời gian xuất hiện của chúng hay theo quan điểm của đặc điểm của chúng. Và điều này đương nhiên cần giải thích hiện tượng tôn giáo mới theo nghĩa hình thái hóa².

Tích hợp sự nghiên cứu trên, theo chúng tôi, hiện tượng tôn giáo mới không chỉ đơn thuần là tôn giáo mới so với tôn giáo truyền thống mà là hiện tượng tôn giáo mới gắn với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại - quan điểm tiến hóa luận³, gắn với không gian xã hội mới mà các học giả phương Tây gọi là *Hoàn cảnh hậu hiện đại*. Trước khi đi vào nhận diện đặc điểm của hiện tượng tôn giáo mới cần thiết nhận thức không gian xã hội mới trên hoàn cảnh mới - *Hoàn cảnh hậu hiện đại*. Vậy hậu hiện đại là gì? Theo quan điểm Jean - Francois Lyotard (1924 - 1998),

hậu hiện đại không phải là sự phủ định tính hiện đại mà là sự tiếp tục tính hiện đại ở trình độ khác, một cách thức khác. Khi nói về tâm thức hậu hiện đại - một trong 3 thành tố cấu trúc hoàn cảnh hậu hiện đại, Lyotard khẳng định: “Trong bối cảnh đó, tâm thức hậu hiện đại là một nỗ lực mới nhằm thức tỉnh trước những nguy cơ cảm dỗ dễ tiếp tục suy tưởng và kiến tạo những hình thức mới, phù hợp hơn, đề “cứu vãn” và bảo vệ giá trị đích thực của hiện đại: Sự tự do và sự khai phóng cá nhân”. Không phải ngẫu nhiên mà tâm thức này ra đời trong nửa sau của thế kỷ XX, một thế kỷ ngắn, nhưng phải chứng kiến đầy những cực đoan, nhất là ở châu Âu. Vì thế, Lyotard nhiều lần nhấn mạnh: “*Hậu hiện đại không phải là sự cách ly của hiện đại [...] mà là một quan hệ khác với hiện đại*”⁴. Từ tâm thức hậu hiện đại, Lyotard khái quát mô hình tâm thức hậu hiện đại trên nền tảng triết học mới - gọi là mô hình phân tư gồm 3 mặt: i/ Kinh nghiệm và thừa nhận tính có thể cấu tạo được hiện thực; ii/ Kinh nghiệm và thừa nhận những dị biệt không thể khắc phục trong thế giới con người và xã hội; iii/ Nỗ lực thử nghiệm những sự cấu tạo nên hiện thực và những dị biệt bên trong những hiện thực cụ thể của chúng ta⁵.

Từ khung cảnh đó, phóng chiếu nghiên cứu tình hình tôn giáo hiện nay có thể nhận thức: Các hiện tượng tôn giáo ở giai đoạn này có sự mở rộng của lý tính; Sự thể tục hóa với mức độ mạnh và nhanh hơn; Con

² Xem Balagushkin E.G. trong bài viết *Các tôn giáo mới với tính cách là hiện tượng văn hóa - xã hội và hệ tư tưởng*, trong *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, t.3, tr. 126-127.

³ Xem: Robert N. Bellah: *Sự tiến hóa của tôn giáo*, trong *Những vấn đề nhân học về tôn giáo*, Nxb Đà Nẵng, tr. 275-307.

⁴ Dẫn theo Jean - Francois Lyotard: *Hoàn cảnh hậu hiện đại*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2007, tr. 14 - 15.

⁵ Sđd, tr. 22.

người có khuynh hướng tìm lại tôn giáo, nhưng không nhất thiết là tôn giáo cổ truyền mà những tôn giáo mang tính thế tục. Khung cảnh chung này tạo ra những hiện tượng tôn giáo có cấu trúc các quan hệ trong nội bộ của tổ chức không chỉ quan hệ chiều dọc, tức là từ trên ban xuống mà được bổ sung bằng quan hệ chiều ngang thông qua các mạng lưới. Cá nhân tham gia những mạng lưới xã hội tôn giáo thông qua mạng xã hội facebook, internet để giao tiếp với nhau, để tìm kiếm những gì mình thích hoặc phù hợp.

2. Xu hướng vận động, phát triển của hiện tượng tôn giáo mới ở các nước châu Âu hiện nay

Việc nhận thức xu hướng phát triển của hiện tượng tôn giáo mới cần được giải thích trên cơ sở không gian xã hội mới. Trong sự phát triển xã hội hiện nay, không gian xã hội cần phải hiểu là không gian tồn tại *hữu hình* hoặc *vô hình*. Không gian hữu hình là môi trường hoàn cảnh để cho tôn giáo mới sinh trưởng và tồn tại. Không gian vô hình ở đây mới chỉ là môi trường dư luận do ý thức bình đẳng, khoan dung đem lại⁶. Với căn cứ của bối cảnh thời đại và thực tiễn vận hành của hiện tượng tôn giáo mới hiện nay tạm dự đoán xu hướng của hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới như sau:

Thứ nhất, hiện tượng tôn giáo mới ngày càng phát triển, đáp ứng khả năng thỏa mãn của cái tôi.

Với bản chất tôn giáo là sự tha hóa các quan hệ người, tạo nên chức năng bù đắp hư ảo - nhu cầu tất yếu của cuộc sống con người. Ngoài sự bù đắp như vậy, trên bình diện tổng thể về chức năng, tôn giáo còn là sự chứng nghiệm cá thể, là kinh nghiệm vượt ra khỏi phạm vi nắm bắt của lý tính thậm chí ở trạng thái siêu lý tính và bản nguyên của lý tính. Từ thực tế này đã buộc các nhà xã hội học tôn giáo ở châu Âu phải xét lại toàn bộ lý thuyết của mình về quá trình thế tục hóa và lời tiên đoán về tôn giáo hấp hối. Điều này cũng có thể chia sẻ với nhận định, Nhà thờ đang trở thành sa mạc, nhưng quần chúng không mất niềm tin tôn giáo. Họ đi tìm *cái khác*, đáp ứng hơn ước vọng thường xuyên của con người. Các xã hội hiện đại dường như “đã đi ra khỏi tôn giáo”, trong đó tất cả mọi lĩnh vực thuộc hành động của con người đều chiếm được độc lập, tự chủ đối với những nguyên tắc, luật lệ do tôn giáo cổ truyền vạch ra. Nhưng điều đó không có nghĩa là các cá nhân đã thanh toán xong nhu cầu tìm ý nghĩa, hoàn toàn thân nhiên, đứng đứng trước cái sống, cái chết mà là lý giải nó theo chiều cạnh khác. Chính ở trong hoàn cảnh mất niềm tin nơi tôn giáo cổ truyền, chính vì đi tìm *cái khác* để trả lời cho câu hỏi về ý nghĩa, chính vì tiến bộ vật chất và khoa học kỹ thuật càng tạo thêm khoảng trống trong tâm linh, chính vì con người trong thời đại mới muốn tìm

⁶ Xem thêm Trần Nghĩa Phương, “*Vấn đề tôn giáo mới trong công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Trung Quốc*” trong *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991- 2011)*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 2011, tr. 593-594.

liên hệ trong chiều ngang hơn là chiều dọc, chính vì thế kỷ XX đã chứng kiến sự tan vỡ của bao nhiêu niềm tin ý thức hệ, con người mới thiếu thốn sự bình tĩnh của tâm hồn giữa bao nhiêu xáo động xã hội, văn hóa, chính trị, tôn giáo, kỹ thuật.

Do quá trình thế tục hóa đã tạo thuận lợi cho quá trình cá nhân hóa phát triển như một xu thế, những niềm tin và hành vi tôn giáo ngày càng được coi là công việc cá nhân. Bản thân mỗi cá nhân cũng bắt đầu lý giải lý thuyết của một tôn giáo, hình dung về một đáng tối cao theo cách riêng của mình.

Xu thế cá nhân hóa bắt nguồn từ sự nâng cao vai trò của cá nhân trong một nhóm. Tìm kiếm những giá trị cá nhân trong quan hệ với cái thiêng liêng chính là để khẳng định hình ảnh một con người trước thế giới. Con người có quyền lựa chọn rộng rãi hơn và việc tìm đến với các nhóm tôn giáo mới thể hiện cái quyền ấy. Mỗi người tự hình dung, tự xây dựng cho mình riêng một hình ảnh về Đáng tối cao, về con đường giải thoát. Nhưng cũng chính vì tính cá nhân này mà làm cho phần lớn các hiện tượng tôn giáo, các nhóm, phái tôn giáo mới có đặc điểm lỏng lẻo, dễ bị phá vỡ. Tính cộng đồng chỉ được duy trì dưới góc độ đảm bảo cho tính cá nhân hình thành và phát triển. Một cá nhân trong nhóm, bên cạnh việc phải theo một số nguyên tắc do người đứng đầu hoặc tập thể nhóm đặt ra, vẫn dành cho mình quyền lựa chọn trong việc theo hay không theo nhóm ấy nữa. Sự lỏng lẻo này chủ yếu tồn tại ở những nhóm tương đối lành, nhất là

ở phương Đông, nhưng vẫn có một số ít hiện tượng khá cực đoan, không cho phép một thành viên dễ dàng ra đi. Nhóm Satan lấy ba con số 666 làm biểu tượng không bao giờ cho phép một ai đó rời khỏi nhóm, nếu như người đó không chịu uống một loại thuốc có tính chất làm suy giảm trí nhớ⁷.

Thứ hai, hiện tượng tôn giáo mới ngày càng mang tính thế tục gắn với đời sống hiện thực.

Thế tục hóa là xu thế nổi trội nhất trong tôn giáo hiện nay, thể hiện đậm nét trong các hiện tượng tôn giáo mới, trải dài trên mọi bình diện, cuốn hút tất cả di theo. Tôn giáo hôm nay đang xích lại gần với đời thường, biến đổi để thích nghi. Đây không phải là một quá trình có tính cô lập và khu vực, mà có tính toàn cầu và liên kết.

Khái niệm thế tục hóa luôn được các nhà xã hội học và tôn giáo học rất quan tâm. Tác giả Nguyễn Xuân Nghĩa trong bài *Tôn giáo và quá trình thế tục hóa* cho rằng, khái niệm này “lần đầu tiên được sử dụng trong hòa ước Westphalie để chỉ việc chuyển giao các tài sản của Giáo hội cho các thế lực trần tục”, để chỉ quá trình thu hẹp vai trò xã hội của tôn giáo. “*Khái niệm thế tục hóa bắt đầu được dùng cùng với chiến tranh tôn giáo, chỉ lãnh thổ hoặc tài sản thoát khỏi sự khống chế của quyền lực Giáo hội. Trong pháp quy của Giáo hội La Mã, thuật ngữ này dần được*

⁷ Xem thêm: Võ Minh Tuấn, *Bước đầu nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

dùng để chỉ việc những người có giáo chức hoàn tục”

Thế tục hóa trong tôn giáo là một quá trình có tính xu hướng, nhằm thoát khỏi những ràng buộc của thể chế tôn giáo để tìm về với tự do, với cuộc sống. Tôn giáo được coi là một công việc cá nhân, rút lui dần khỏi đời sống kinh tế - xã hội sự can thiệp của mình. Nó là kết quả của sự phát triển kinh tế, của nền văn minh công nghiệp hiện đại và một xã hội dân chủ. Việc xóa bỏ áp bức của thể giới thần thánh đè nặng lên con người là biểu hiện của một thời kỳ mới đầy năng động và tự ý thức.

Tinh thế tục còn được thể hiện ở chức năng tôn giáo. Đối với hiện tượng tôn giáo mới hiện nay đều có đặc tính giải cứu một vấn đề nào đó của trần thế: chữa bệnh thể xác và tinh thần, đòi quyền bình đẳng trong phát triển xã hội, mở rộng quyền tự do cá nhân, thu hút số lượng tín đồ lớn... Các tôn giáo mới còn nhấn mạnh cộng đồng liên kết chặt chẽ thông qua phương tiện truyền thông hiện đại: tạp chí, video, website để mở rộng ảnh hưởng tới xã hội, trở thành lực lượng xã hội hùng hậu. Đồng thời, các hiện tượng tôn giáo mới có tổ chức linh động, phù hợp với mọi kích cỡ đáp ứng yêu cầu của cuộc sống thực tại.

Hiện nay ở châu Âu đang diễn ra quá trình rút khỏi các tổ chức tôn giáo truyền thống của các tín đồ. Một số học giả phương Tây cho rằng, đến năm 2025, tỉ lệ tín đồ ở các nước phương Tây trong tổng số tín đồ Kitô sẽ giảm xuống còn không đầy 1/4. Việc

gia nhập các tổ chức tôn giáo mới càng thể hiện rõ tình hình này như là bằng chứng sinh động nhất của sự ly khai.

Những hành vi tôn giáo truyền thống như lễ hội rửa tội, đi nhà thờ, đều dần dần bị lơ đãng. Khi nghiên cứu trên những sổ rửa tội bắt đầu từ năm 1955, Y.Lambert thấy rằng, có dấu hiệu trì hoãn việc làm lễ Baptem - một lễ rửa tội rất quan trọng để được lên Thiên Đàng. Cha mẹ của đứa trẻ được sinh ra ít có lòng tin và có tính độc lập hơn Nhà thờ. Năm 1971 đứa bé được sinh ra một tháng sau mới làm lễ, đến năm 1982 thì sự trì hoãn đó đã kéo dài một năm. Theo Y.Lambert, trong một cuộc điều tra xã hội học năm 1981 và 1991 tại 9 nước châu Âu, trước câu hỏi: Chúa là quan trọng đối với tôi, giảm từ 75% xuống 30%, và tôn giáo chỉ chiếm 20% trong mối quan tâm của con người.

Cũng tại Pháp, cuối những năm 80 số tín đồ Kitô giáo đến nhà thờ chỉ chiếm 10% số tín đồ và thanh niên (18 - 25 tuổi) càng ít hơn, chỉ chiếm 4%. Nếu như trước kia Nhà thờ dựa vào quyền lực quân chủ để gây ảnh hưởng tôn giáo, thì tại Pháp hiện nay, kể từ sau cuộc Cách mạng 1789, Nhà thờ và Nhà nước hoàn toàn tách biệt và vì thế sự độc quyền của Nhà thờ giảm xuống.

Trong khi đó, diễn ra một xu hướng phương Tây tìm đến với các tôn giáo truyền thống phương Đông, nhưng không thuần túy dưới góc độ tôn giáo mà chủ yếu là một triết lý sống. Xảy ra với việc du nhập triết lý Yoga, Phật, trong đó có Thiền. Con số các

trung tâm và cộng đồng Phật giáo ở Đức đã nâng từ 40 (1975) lên 200 (1991). Tại Áo và Italy con số này tăng từ 1 (1960) lên 25 (1992). Hà Lan có khoảng 40 nhóm, Thụy Sĩ có 80 nhóm vào thời điểm này. Cuối những năm 1980 Pháp có 130 trung tâm Thiền học và 500 nhóm Soka Gakkai. Tại Anh, số nhóm Phật giáo từ 74 (1979) lên 213 (1991).

Thứ ba, hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới với những hình thức nhỏ, đa dạng và mang tính siêu thị hóa.

Có thể thấy, hoạt động của tôn giáo truyền thống thường có Giáo hội, giáo phận cố định, có lễ bái, quy phạm và trình tự cố định, có nhân viên chức sắc cố định, có đức tin tôn giáo nghiêm ngặt, còn hiện nay, trong ý thức tôn giáo của tôn giáo mới, những tình trạng này đều đã có thay đổi, trong đó khiến người ta chú ý nhất là thái độ ly tán đối với tín ngưỡng tôn giáo của tôn giáo mới. Đa đa số đều đang ở trạng thái lơ lửng giữa tôn giáo và phi tôn giáo. Tôn giáo đối với họ thường không phải là một loại tín ngưỡng tôn giáo nghiêm chỉnh, mà là một loại đồng thuận xã hội, là một loại nhu cầu tinh thần. Theo điều tra ở thập kỷ 90 thế kỷ XX tại Nga, mặc dù tuyệt đại đa số người trong diện điều tra đều thừa nhận Thượng Đế, nhưng thái độ tôn giáo của họ rất tinh tế, trong đó đa số lại cho rằng, bản thân họ không phải là người vô thần cũng không phải là tín đồ tôn giáo; có quá nửa số người tự xếp mình vào loại dao động không ổn định. Điều này làm nảy sinh một hiện tượng hết sức kỳ quặc là người không phải tín đồ tôn giáo lại thừa

nhận Thượng Đế. Hầu như mọi người đều có tình cảm tốt đối với tôn giáo, ngay như số người vô thần không tin vào Thượng Đế, cũng có quá nửa cho rằng Chính Thống giáo có nhiều điểm tốt, Giáo hội giải đáp vấn đề đạo đức cho mọi người, Nhà thờ có thể thỏa mãn nhu cầu tinh thần của con người, tôn giáo nói chung vẫn còn có ích cho con người. Đồng thời, một số quan niệm tôn giáo của người ta bị phai mờ, ví dụ chỉ có 1/3 số người cho rằng Thượng Đế là tồn tại cá nhân, còn đa số thì cho rằng Thượng Đế là sức mạnh của cuộc sống, và còn không đến một nửa số người thì đồng ý với câu nói cuộc sống vì có sự tồn tại của Thượng Đế nên mới có ý nghĩa. Trong số tín đồ truyền thống, những người tin có kiếp sau và phục sinh chỉ chiếm không đến 1/3. Sau khi các quốc gia xã hội chủ nghĩa Đông Âu giải thể, ở đó đã từng xuất hiện những cơn sốt tôn giáo, nhưng, những cơn sốt tôn giáo này không quay trở về tôn giáo truyền thống, mà thực ra là một loại tìm tòi tinh thần thất lạc của con người. Họ thường biểu hiện thành thái độ tôn giáo có tính ly tán, phi chính thống, những quan niệm tôn giáo nghiêm túc vốn có của tôn giáo truyền thống đã phát sinh sự thay đổi về cơ cấu.

Đồng thời, phong trào hiện đại hóa xã hội đã cáo biệt xã hội đồng nhất truyền thống, do dòng người lưu động, nhân khẩu đô thị hóa cao độ, mặc dù mọi người đều sống trong cùng một thành phố, mặc dù qua mạng internet có thể liên hệ với toàn thế giới, nhưng mỗi quan hệ trực tiếp giữa người

với người đã trở nên lạnh nhạt, họ vẫn cảm thấy cô độc lẻ loi, trong cái biển người mênh mông ấy, hành vi cá nhân đã không còn thu hút sự chú ý của mọi người nữa. Xã hội văn hóa đồng chất vốn đồng nhất cao độ đã biến thành xã hội lấy dị chất và đa nguyên văn hóa làm chính. Những người có trải nghiệm giống nhau, sở thích giống nhau, nghề nghiệp giống nhau, môi trường văn hóa giống nhau thì tụ hợp lại với nhau, hình thành nên một nhóm nhỏ tương đối độc lập. Hơn nữa, ngày càng có nhiều người, đặc biệt là thanh niên cảm thấy cuộc sống không có ý nghĩa, mất phương hướng, điều này đã đưa nhiều người đến với tôn giáo, đồng thời nó cũng đặt cơ sở xã hội cho đa dạng hóa các loại hình hoạt động nhỏ của tôn giáo. Kraft - một học giả người Đức, trong một bài viết có nhan đề *Tôn giáo thanh niên - thế giới quan và thái độ sống của họ* đã nhận định: Trong phạm vi thế giới, những người ra sức thông qua đoàn thể tôn giáo chống lại xã hội để rũ bỏ cái xã hội vô hy vọng, vô ý nghĩa thì có hàng chục vạn đến hàng trăm vạn. Bởi vậy, đa dạng hóa loại hình nhỏ của tôn giáo là hiện đại hóa đời sống đô thị và kết quả tự đánh mất mình lần nữa của con người, là sự lựa chọn tất nhiên đa nguyên hóa xã hội và đa dạng hóa sinh tồn, đồng thời, cũng là một loại giải tỏa đối với cuộc sống vô ý nghĩa. Thượng Đế đã chết, cuộc sống không còn ý nghĩa gì nữa, con người cũng sẽ chết, và có rất ít người còn bền lòng nghe người khác bày tỏ đau khổ, bởi vì trong đời sống xã hội hiện đại hóa, con người với con người bị chia cách xa nhau ra không phải vì thần

thánh mà là vì vật chất, điều này thúc đẩy con người sáng tạo thần thánh mới, đi đến với tôn giáo mới, làm cho tôn giáo hình thành đặc điểm đa dạng hóa các loại hình hoạt động với quy mô nhỏ.

3. Kết luận

Trong nghiên cứu khoa học xã hội luận giải cho rõ vấn đề đã khó, thống nhất tên gọi lại càng khó hơn. Điều này hoàn toàn đúng với nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới hiện nay. Tuy nhiên, theo góc độ tiếp cận tiến hóa luận và phương pháp logic - lịch sử, mỗi hiện tượng tôn giáo luôn gắn với hoàn cảnh xã hội nhất định. Và chỗ đứng chân đế các hiện tượng tôn giáo mới này sinh và phát triển trên thế giới hiện nay là xã hội hậu hiện đại với bước tiến khoa học - công nghệ như vũ bão, với kỷ nguyên giải phóng con người và tự do cá nhân... Những điều này tất yếu thiết lập hình thái tôn giáo mới. Nhận thức này cũng đúng quan điểm K. Marx: nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo ấy. Hay gần đây Alvin Toffler - nhà tương lai học người Mỹ thế kỷ XX, cũng có nhận định, sự xuất hiện hàng loạt các tôn giáo, các giáo phái mới là kết quả của sự chuyển biến văn minh lớn nhất, đánh dấu các nước phương Tây bước vào thời kỳ hậu công nghiệp của sự phát triển xã hội. Tính chất xã hội hậu hiện đại sẽ chi phối hình thái, niềm tin, cấu trúc, xu hướng. Bởi vì, nói gì thì nói, tôn giáo vẫn là sản phẩm của con người với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ tư duy của một xã hội cụ thể. Với tiếp cận như vậy, bản chất tôn giáo chẳng qua là sự tha hóa các

quan hệ người trong trần thế mang tính siêu trần thế nhằm tạo nên chức năng bù đắp hư ảo - nhu cầu tất yếu của cuộc sống con người. Ngoài sự bù đắp như vậy, trên bình diện khác về chức năng, tôn giáo còn là sự chứng nghiệm cá thể, là kinh nghiệm vượt ra khỏi phạm vi nắm bắt của lý tính, thậm chí ở trạng thái siêu lý tính và bản nguyên của lý tính. Tất cả quan niệm đó đặt cơ sở nền tảng cho việc nghiên cứu xu hướng vận động của hiện tượng tôn giáo mới đã trình bày ở trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Thông tin khoa học xã hội, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, tập III, Hà Nội 1998.
2. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Kỷ yếu Hội thảo Pháp - Việt Nam, tháng 7/1999*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 2007.
3. Cao Huy Thuần, *Tôn giáo và xã hội hiện đại - Biến chuyển lòng tin ở phương Tây*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006.
4. Đặng Nghiêm Vạn, *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 2003.
5. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Những vấn đề Nhân học tôn giáo*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2006.
6. Nguyễn Văn Dũng, *Tôn giáo với đời sống chính trị - xã hội ở một số nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
7. Bùi Thế Cường (Chủ biên), *Phương pháp nghiên xã hội và lịch sử*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010.
8. Nguyễn Xuân Nghĩa, *Tôn giáo và quá trình thế tục hóa*, Xã hội học, số 1/1996, tr. 8 - 14.
9. Nguyễn Xuân Nghĩa, *Các quan điểm về tôn giáo dân sự*, Nghiên cứu Tôn giáo, số 9/2011, tr. 1 - 9.
10. Nguyễn Xuân Nghĩa, *Các chiều kích của tôn giáo*, Nghiên cứu Tôn giáo, số 1/2005, tr. 1 - 8.
11. Đới Thần Kinh, *Khuynh hướng cá nhân hóa của tôn giáo tín ngưỡng*, Nghiên cứu Tôn giáo, số 3/2006, tr. 11 - 14.
12. Jean - Francois Lyotard, *Hoàn cảnh Hậu hiện đại* (Ngân Xuyên dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2007.
13. Carl Gustav Jung, *Thăm dò tiềm thức*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2007.
14. Nguyễn Quốc Tuấn, *Về hiện tượng tôn giáo mới*, Nghiên cứu Tôn giáo, số 12/2011, tr. 9 - 21; số 1/2012, tr. 11 - 19.
15. Đỗ Quang Hưng, *Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và hiện tượng tôn - Một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn*, Nghiên cứu Tôn giáo, số 3/2011, tr. 3 - 15.
16. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Nghiên cứu Tôn giáo, tín ngưỡng chặng đường 20 năm (1991 - 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
17. Sabino Acquaviva, *Xã hội học tôn giáo*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998.
18. Võ Minh Tuấn, *Bước đầu nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới và xu thế hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.